

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2020/HS-ST  
Ngày: 10-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đình Cải  
Bà Trịnh Thị Kim Cúc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 347/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Vũ Đức H** - sinh năm 1984 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 2/16 đường P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình K và bà Nguyễn Thị H1; có vợ Đỗ Thị Cẩm C và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13-6-2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-9-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 23-9-2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người làm chứng:*** Anh Lư Tuấn M, anh Ngô Quốc H (không triệu tập tới phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14-9-2020, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 75 đường T, phường V, thành phố Đ phát hiện Vũ Đức H đang điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18B2-02442 chở theo Vũ Đình H2, sinh năm 2017, nơi cư trú: Số 2/16 đường P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (là con trai của H) có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ trong cặp quần đang mặc của H 02 túi nilong màu trắng kích thước đều khoảng (04x07)cm, mở kiểm tra bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H khai đó là ma túy đá của H mục đích để bán kiếm lời). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu M, đưa H và H2 cùng người làm chứng về trụ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H: 01 xe máy biển kiểm soát: 18B2-02442; 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone màu trắng bạc và số tiền 50.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 993/GĐKTTHS ngày 16-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M thu giữ của Vũ Đức H gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine. Khối lượng: 7,995 gam (bảy phẩy chín chín năm gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vũ Đức H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời và nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 18 giờ ngày 14-9-2020, H đi xe máy biển kiểm soát: 18B2-02442, chở theo con trai là Vũ Đình H2 từ nhà đến nhà của một người phụ nữ tên O (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) tại đường L, phường X, thành phố Đ mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. H đứng ngoài cửa và đưa số tiền 4.000.000 đồng qua khe cửa và hỏi mua ma túy đá. Trong nhà có người nhận tiền và đưa lại cho H 02 túi ma túy đá, bên ngoài được bọc bằng túi nilong màu trắng kích thước đều khoảng (04x07)cm. H cầm 02 túi ma túy đá vừa mua cất vào cặp quần đang mặc và chở con trai đi về. Khi H đi đến khu vực đầu ngõ 75 đường T, phường V. thành phố Đ thì bị bắt giữ như đã nêu trên. H khai có ý định bán số ma túy trên với giá 2.200.000 đồng/01 túi.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Vũ Đức H, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B2-02442, Vũ Đức H khai mượn của em gái là chị Vũ Thị Thu H3, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 3815A, tầng 38, chung cư G2 B, quận T, thành phố Hà Nội. Do chị Vũ Thị Thu H3 không biết việc H mượn xe máy đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe máy này cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị Thu H.

Bản cáo trạng số 343/CT-VKSTPNĐ ngày 23-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Vũ Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Vũ Đức H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Đức H từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Đức H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đức H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14-9-2020, Vũ Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,995 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đầu ngõ 75 đường T, phường V, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Đức H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu đã từng được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Vũ Đức H có hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Sổ ma túy đã thu giữ của bị cáo Vũ Đức H là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone màu trắng bạc và số tiền 50.000 đồng đều là tài sản cá nhân của bị cáo Vũ Đức H, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Đức H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 07 năm tù (Bảy năm tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14-9-2020.

## **2. Xử lý vật chứng:**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Vũ Đức H.

Trả lại cho bị cáo Vũ Đức H: 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone màu trắng bạc và số tiền 50.000 đồng; song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-11-2020).

## **3. Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Vũ Đức H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

## **4. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Vũ Đức H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**

